

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày: 20- 8 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Trọng Bình

Ông Nguyễn Ngọc Tọa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L, sinh năm 1978, tại: Quảng Bình; HKTT: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê (thợ xây); trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Q; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); nhân thân: ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2018; thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày 04/5/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn L1, sinh năm 1985, tại: Quảng Bình; HKTT: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê (thợ xây); trình độ học vấn: 9/12; con ông (không rõ) và bà Lê Thị L; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 11/4/2018; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn H, sinh năm 1980, tại: Quảng Bình; HKTT: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê (thợ hồ); trình độ học vấn: 4/12; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị N; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 11/4/2018; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Công B, sinh năm 1973, tại: Nghệ An; HKTT: Thôn Bình L, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê (thợ xây); trình độ học vấn: 7/10; con ông Nguyễn Công G và bà Trần Thị K; có vợ và ba người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 11/4/2018; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1980; HKTT: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

2. Anh Mai Xuân T, sinh năm 1991; HKTT: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

3. Ông Lê Văn T, sinh năm 1982; HKTT: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, Lê Văn L, Lê Văn L1, Lê Văn H và Nguyễn Công B đến nhà Lê Văn T (thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập) chơi. Trong lúc ngồi chơi, H rủ L1, L, B đánh bài cào (cào liêng) thì tất cả đồng ý. Sau đó, H lấy 01 bộ bài tây ở dưới bàn đá nhà T để cùng đánh bài sát phạt nhau bằng tiền.

Hình thức đánh bạc bằng bài cào (cào liêng). Cách tính thắng thua như sau: mỗi người bỏ vào chiếu bạc 20.000 đồng, sau đó một người dùng bộ bài 52 lá chia đều cho 03 người, mỗi người 03 lá. Sau khi chia xong, người chia bài được quyền tố thêm tiền hoặc bỏ bài không tố. Nếu người chia bài không tố, thì người ngồi kế bên phải được quyền tố thêm tiền hoặc bỏ bài và lần lượt đến người kế tiếp theo phía bên phải (theo chiều ngược kim đồng hồ) cho đến khi hết vòng. Trường hợp có người tố thêm tiền thì những người còn lại có thể bỏ bài không tham gia hoặc có thể tham gia và tố thêm tiền từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Nếu không có ai tố thêm, thì ngừng bài, ai có bài lớn nhất thì được toàn bộ số tiền đã đặt cược của ván đó và chia ván tiếp theo. Cứ mỗi ván ai thắng được nhiều tiền thì sẽ bỏ vào lon sữa Alpha 10.000 đồng để mua bia cho tất cả cùng uống. L, L1, H và B đánh bạc đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp với Công an xã P kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.500.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá; 100.000 đồng trong lon sữa Alpha;

Thu giữ trên người các bị cáo: Bị cáo L1 số tiền 4.040.000 đồng; bị cáo B số tiền 1.800.000 đồng; bị cáo L số tiền 1.990.000 đồng; bị cáo H số tiền 10.000 đồng.

Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cụ thể: Bị cáo L mượn của bị cáo L1 1.500.000 đồng và dùng hết số tiền này vào đánh bạc, L thắng được 490.000 đồng; bị cáo H đem theo 120.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào đánh bạc, do thua nên H mượn của bị cáo L1 1.500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, H thua 1.610.000 đồng; bị cáo B mượn của bị cáo L1 2.500.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, B thua 600.000 đồng; bị cáo L1 có 8.500.000 đồng, đã cho các bị cáo khác mượn, còn lại 3.000.000 đồng bị cáo sử dụng đánh bạc, L1 thắng hơn 1.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.440.000 đồng.

Ngày 17/4/2018, Lê Văn L, Lê Văn H, Lê Văn L1 và Nguyễn Công B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Quyết định truy tố số 23/QĐ-VKS BGM ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn H, Lê Văn L1 và Nguyễn Công B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo L1, Huê mỗi bị cáo từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, bị cáo B từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng; phạt bị cáo L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng. Về vật chứng của vụ án, đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.440.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 vỏ hộp sữa Alpha; trả lại cho bị cáo Nguyễn Công B số tiền 1.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn L1, Lê Văn H, Nguyễn Công B đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng ông Lê Văn T (BL 59 - 62): Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, L1, L, H, B đến nhà T chơi. Lúc T xuống dưới xem đàn heo (Lợn) trở lên thì thấy L1, H, B, L đã lấy bộ bài tây đánh bài cào liêng ăn tiền. Ai thắng bỏ vào lon sữa 10.000 đồng, các bị can nhờ T lấy 200.000 đồng trong lon sữa đi mua 15 lon bia và 01 gói thuốc Hero. Đến 21 giờ Công an Bù Gia Mập vào bắt quả tang.

- Người làm chứng anh Mai Xuân T (BL 63, 64, 64a, 64b): Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, T đi ngang nhà anh T thì B gọi T vào, khi vào thấy L, L1, B, H đang đánh bài cào liêng, mỗi ván tố 20.000 đồng, ai thắng bỏ vào lon sữa 10.000 đồng. Đến 21 giờ Công an Bù Gia Mập vào bắt quả tang.

- Người làm chứng ông Lê Văn T (BL 65 - 70): Khoảng 20 giờ ngày 11/4/2018, T qua nhà anh T chơi thì thấy B, L1, L, H đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền, ai thắng bỏ vào lon sữa 10.000 đồng. Đến 21 giờ Công an Bù Gia Mập bắt quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có bị cáo nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn H rủ các bị cáo Lê Văn L1, Lê Văn L, Nguyễn Công B đánh bài cào (cào liêng) thì tất cả đồng ý và sử dụng bài tây 52 lá đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.440.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích sát phạt nhau bằng tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: các bị cáo L1, H, B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; nhân thân bị cáo L đã thực hiện hành vi đánh bạc ngày 15/3/2016 và bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập kết án 12 tháng cải tạo không giam giữ ngày 26/4/2018. Bị cáo Huê là người khởi xướng và các bị cáo L, L1, Bằng cùng đồng ý tham gia đánh bạc; bị cáo L1 còn cho các bị cáo khác mượn tiền để đánh bạc. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với

hành vi của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự công cộng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo”, “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án”; các bị cáo L1, H, B có thêm tình tiết giảm nhẹ “Ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét các bị cáo L1, H, B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo.

[8] Đối với bị cáo Lê Văn L phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án số 17/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Xét bị cáo là người lao động làm thuê, thu nhập không ổn định, nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[9] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.440.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 vỏ hộp sữa Alpha; trả lại cho bị cáo Nguyễn Công B số tiền 1.000.000 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Số tiền 7.440.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tây 52 lá và 01 vỏ hộp sữa Alpha các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo B không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên trả lại cho bị cáo B.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14;

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn L1, Lê Văn H và Nguyễn Công B phạm tội “Đánh bạc”

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 321; Điều 36; Điều 50; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt

bị cáo Lê Văn L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; tổng hợp 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 17/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam quy đổi là 02 tháng 21 ngày (từ 11/4/2018 đến 04/5/2018 bằng 24 ngày x 3; từ 05/4/2016 đến 08/4/2016 bằng 03 ngày x 3) và thời gian đã chấp hành án 01 tháng 23 ngày (từ 29/6/2018 đến 20/8/2018), còn phải chấp hành là 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng 16 (Mười sáu) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: Phạt 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu) sung quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn H 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn L1 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.440.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 vỏ hộp sữa Alpha.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công B số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn L1, Lê Văn H và Nguyễn Công B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/8/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại